

Số: 270 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 10 năm 2019

## BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh 9 tháng; ước thực hiện cả năm 2019  
và một số đề xuất, kiến nghị**

*(Tài liệu phục vụ cuộc họp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh theo Giấy mời số  
10/GM-ĐĐBQH ngày 20/9/2019)*

### PHẦN I

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH TRONG 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2019

### I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) ước đạt 36.800 tỷ đồng, bằng 65,71% KH, tăng 7,13% so với cùng kỳ năm 2018 (KH: 56.000 tỷ đồng). Trong đó:

- Nông, lâm, thủy sản ước đạt 11.886 tỷ đồng, bằng 55,96% KH (KH: 21.240 tỷ đồng), tăng 4,05% so với cùng kỳ năm 2018.

- Công nghiệp - xây dựng ước đạt 5.766 tỷ đồng, bằng 62,74% KH (KH: 9.190 tỷ đồng), tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2018.

- Dịch vụ ước đạt 17.365 tỷ đồng, bằng 71,26% KH (KH: 24.370 tỷ đồng), tăng 7,28% so với cùng kỳ năm 2018.

- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) ước đạt 1.783 tỷ đồng, bằng 148,58% KH (KH: 1.200 tỷ đồng), tăng 12,92% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 23.064 tỷ đồng, bằng 68,44% KH (KH: 33.700 tỷ đồng), tăng 14,55% so với cùng kỳ năm 2018.

3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tiêu dùng trên địa bàn ước đạt 59.375 tỷ đồng, bằng 81,34% KH (KH: 73.000 tỷ đồng), tăng 12,43% so với cùng kỳ năm 2018.

4. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 422 triệu USD, bằng 68,06% KH (KH: 620 triệu USD), tăng 8% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 57 triệu USD, bằng 68,67% KH (KH: 83 triệu USD).

5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 4.906,31 tỷ đồng, bằng 72,05% dự toán HĐND tỉnh giao (KH: 6.810 tỷ đồng), tăng 14,28% so với cùng kỳ năm 2018.

6. Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 79,3% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới (KH: 80,5%). Cải tạo, nâng cấp nhựa hóa hoặc bê tông hóa 95,71% các tuyến đường tỉnh (KH: 96,3%), 86,99% các tuyến đường huyện

(KH: 87,5%), 56,57% các tuyến đường xã và liên xã (KH: 60,7%), 97,5 thôn, buôn có điện (KH: 99%), trong đó 98% số hộ được dùng điện (KH: 99%).

\* Phát triển doanh nghiệp (DN): Đến ngày 30/9/2019, có 893 DN đăng ký thành lập mới (với tổng vốn đăng ký là 10.986 tỷ đồng), bằng 85,05% KH, tăng 22,66% so với cùng kỳ năm 2018 và đăng ký hoạt động 86 chi nhánh (trong đó có 59 chi nhánh của DN ngoài tỉnh), nâng tổng số DN hoạt động trên địa bàn tỉnh là 8.863 DN.

7. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 44,9% (KH: 46,5%); Duy trì tỷ lệ 100% thôn, buôn (tính cả thôn, buôn học ghép) có trường hoặc lớp mẫu giáo.

8. Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế ước đạt 99,45% (KH: 99,45%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 19% (KH: 19,2%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế cấp xã) đạt 26 giường/vạn dân (KH: 26,06 giường/vạn dân). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ ước đạt 87,48% (KH: 87,3%).

9. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 91,4%, tăng 1,4% so với năm 2018 (KH: 92,5%, tăng 2,5% so với thực hiện năm 2018).

10. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch ước đạt 84,44%, tăng 2,44% so với thực hiện năm 2018 (KH: 86%, tăng 4% so với thực hiện năm 2018).

11. An ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội: Tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Tỷ lệ xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự đạt 89,35% (KH:  $\geq 85\%$ ); trong đó: Án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 96,7% (KH  $\geq 90\%$ ). Cơ bản đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương: Đến ngày 14/9/2019, xảy ra 263 vụ, làm chết 161 người, bị thương 201 người; giảm 13 vụ (4,71%), giảm 08 người chết (4,73%) và giảm 36 người bị thương (15%) so với cùng kỳ năm 2018.

Còn lại 07 chỉ tiêu gồm: (1) Thu nhập bình quân đầu người; (2) Tỷ lệ hộ nghèo; (3) Số lao động được giải quyết việc làm; (4) Mức giảm tỷ suất sinh; (5) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới; (6) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; (7) Tỷ lệ che phủ rừng, sẽ được đánh giá vào cuối năm.

## **II. Kết quả thực hiện trên từng ngành, lĩnh vực**

### **1. Lĩnh vực kinh tế:**

#### **1.1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn:**

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 27.468 tỷ đồng, bằng 65,78% KH, tăng 4,04% so với cùng kỳ năm 2018.

- Trồng trọt: Sản xuất vụ Đông Xuân 2018-2019, gieo trồng được 59.523/45.110 ha, bằng 131,95% KH; sản lượng lương thực đạt 328.038/236.999 tấn, bằng 138,41% KH. Sản xuất vụ Hè Thu, gieo trồng được 207.482ha, bằng 99,9% KH; Sản xuất vụ Thu Đông, gieo trồng được 25.245 ha, bằng 40,7% KH. Tổng diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh là 289.404 ha.